

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2021

V/v: *Ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng

2. Bà Phùng Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Niên, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm Mu, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hạnh – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hà Xuân Tiến, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm Mu, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

(Chị Niên, anh Tiến, bà Hạnh có mặt; ông Dũng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – chị Hà Thị Niên trình bày: Chị Hà Thị Niên và anh Hà Xuân Tiến có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không

hạnh phúc, thường nảy sinh cãi vã, xung đột, làm ăn kinh tế gặp nhiều khó khăn. Chị Niên khẳng định hiện nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng đã ly thân với nhau được một thời gian không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Niên làm đơn tha thiết xin ly hôn anh Tiến.

Về con chung: Chị Niên và anh Hà Xuân Tiến có 02 con chung là Hà Xuân Quang, sinh ngày 02/3/2003 và cháu Hà Thị Hải Yến, sinh ngày 22/4/2005. Hiện nay cháu Quang đã thành niên và đã tự lao động nuôi sống bản thân nên chị Niên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Yến đang học phổ thông và ở nhà cùng anh Tiến. Chị Niên tôn trọng quan điểm của cháu Yến, cháu có nguyện vọng ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, nếu cháu Yến ở với chị Niên thì chị không yêu cầu anh Tiến phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị Niên là lao động tự do, đang làm ở thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng/ tháng).

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Hà Thị Niên xác nhận anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn – anh Hà Xuân Tiến trình bày: Anh Tiến xác nhận điều kiện kết hôn, nơi đăng ký và thời gian kết hôn như chị Niên trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì lớn chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia đình do bất đồng quan điểm. Đến tháng 7 năm 2020 chị Niên đi làm ăn ở Hà Nội nên dẫn đến vợ chồng thiếu quan tâm đến nhau. Từ khi vợ chồng có mâu thuẫn, chị Niên nói là ly hôn thì anh Tiến có gọi điện nhưng chị Niên không nghe máy. Vợ chồng anh chị có ly thân từ tháng 2 năm 2021 đến nay, anh Tiến cũng không tìm được biện pháp gì để khắc phục tình trạng của vợ chồng anh chị. Hiện nay cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc nhưng anh Tiến không đồng ý ly hôn vì anh mong muốn gia đình có đầy đủ vợ chồng để cùng nhau lo cho các con. Anh Tiến xác nhận nếu cuộc sống hôn nhân của anh và chị Niên có tiếp tục cũng không hạnh phúc nhưng anh Tiến vẫn đề nghị được đoàn tụ.

Về con chung: Anh Tiến xác nhận anh chị có 02 con chung như chị Niên đã trình bày, hiện nay cháu Quang đã trưởng thành, lao động tự túc được nên anh không có ý kiến gì. Cháu Yến hiện nay đang sống cùng anh nên anh Tiến xin được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu chị Niên phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh Tiến làm nông nghiệp tại địa phương và làm tự do, thu nhập khoảng từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh Tiến trình bày vợ chồng không có, anh không có đề nghị gì.

Quan điểm của bà Đình Thị Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Bà Hạnh nhất trí với quan điểm của chị Niên. Chị Niên và anh Tiến đều xác định hôn nhân không hạnh phúc, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn không thể hàn gắn và đã có thời gian sống ly thân. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị

Hà Thị Niên, xử cho chị Niên được ly hôn anh Tiến. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quan điểm của chị Niên để có phán quyết phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Niên và anh Tiến đều xác nhận vợ chồng không có, ly hôn anh chị đều không có đề nghị gì.

Quan điểm của ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: ông Dũng nhất trí với quan điểm của anh Tiến. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh Tiến và chị Niên đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Về con chung: Đối với cháu Quang đã trưởng thành nên không có ý kiến gì. Đối với cháu Yên hiện nay đang ở với anh Tiến, anh Tiến có đủ điều kiện để nuôi con nên đề nghị HĐXX giao cháu Yên cho anh Tiến được tiếp nuôi dưỡng, anh Tiến không yêu cầu chị Niên phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Niên và anh Tiến đều xác nhận vợ chồng không có, ly hôn anh chị đều không có đề nghị gì.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì vợ chồng chị Niên và anh Tiến đang tồn tại mâu thuẫn, thực tế hôn nhân đã không còn, bản thân anh Tiến không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng và anh Tiến xác nhận hôn nhân anh chị không hạnh phúc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Niên, xử cho chị Niên được ly hôn anh Hà Xuân Tiến. Về con chung: Cháu Hà Xuân Quang hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hà Thị Hải Yên, SN 22/4/2005 cho anh Tiến được nuôi dưỡng, chị Niên không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Tiến không yêu cầu. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Niên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Niên khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Tiến, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cả chị Niên và anh Tiến đều có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Niên và anh Hà Xuân Tiến có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào năm 2002. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Xét lời khai của chị Niên, anh Tiến và kết quả xác minh tại địa phương xác định được như sau: Quá trình chung sống vợ chồng chị Niên anh Tiến do gặp khó khăn về kinh tế nên chị Niên phải đi làm ăn xa, tuy nhiên hai vợ chồng lại thiếu quan tâm, chăm sóc nhau thêm vào đó là sự thiếu tin tưởng dẫn đến bất đồng về quan điểm và phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình làm việc tại Tòa án chị Niên khẳng định hiện nay không còn tình cảm gì nữa, tha thiết xin được ly hôn. Anh Hà Xuân Tiến khẳng định vợ chồng còn tình cảm mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng bản thân anh Tiến không đưa ra bất kỳ biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, trong quá trình giải quyết tại Tòa án anh Tiến cũng thể hiện quan điểm nếu chị Niên nhất quyết xin ly hôn anh cũng nhất trí. Tại phiên tòa, anh Tiến thừa nhận cuộc sống chung của anh và chị Niên không hạnh phúc, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc nhưng anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để các con có đầy đủ bố mẹ. Anh Tiến và chị Niên đều xác nhận hiện nay đang sống ly thân. Như vậy có thể thấy mong muốn đoàn tụ của anh Tiến là không thật tâm, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không có khả năng khắc phục, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị Niên được ly hôn với anh Tiến là phù hợp Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị Niên và anh Hà Xuân Tiến thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hà Xuân Quang, sinh ngày 02/3/2003 và cháu Hà Thị Hải Yến, sinh ngày 22/4/2005. Hiện nay cháu Quang đã thành niên và đi làm, tự túc được nên chị Niên anh Tiến không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Đối với cháu Yến, chị Niên tôn trọng quyết định của cháu, anh Tiến xin được nuôi cháu Yến và không yêu cầu chị Niên cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX thấy rằng về mức thu nhập, thời gian chăm sóc con của chị Niên và anh Tiến là như nhau tuy nhiên hiện nay cháu Yến đang học phổ thông tại Thanh Sơn, từ khi chị Niên, anh Tiến sống ly thân cháu Yến vẫn sống cùng bố là anh Tiến. Chị Niên đi làm ăn xa, chỗ ở không ổn định. Vì vậy HĐXX thấy rằng cần giao con chung là cháu Yến cho anh Tiến tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Niên không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Tiến tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Hà Thị Niên và anh Hà Xuân Tiến đều khẳng định vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Niên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Niên. Xử cho chị Hà Thị Niên được ly hôn với anh Hà Xuân Tiến.

2. Về con chung: Giao cho anh Hà Xuân Tiến được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thị Hải Yến, sinh ngày 22/4/2005 đến khi cháu Yến thành niên. Chị Niên không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Tiến không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Niên phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Niên đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0003607 ngày 26/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Văn Miếu;
- UBND xã Khả Cửu;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa

